

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY NGUỒN LỰC CỦA DÂN, LÀM LỢI CHO DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

APPLYING HO CHI MINH'S IDEOLOGY ON MOBILIZING PEOPLE'S RESOURCES FOR THE BENEFIT OF THE PEOPLE IN THE CURRENT PERIOD

VI THỊ TỚI^(*)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 20-02-2025 Ngày biên tập xong: 10-3-2025 Ngày duyệt đăng: 22-3-2025 Mã số: TCKH50-19-2025 ISSN: 2525 – 2429</p> <p>Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; nhân dân; nguồn lực của dân. Key words: Ho Chi Minh's ideology; the people; people's resources.</p>	<p>Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định sức mạnh nhân dân là cội nguồn của thắng lợi và phát triển. Người luôn chú trọng phát huy quyền làm chủ và khả năng sáng tạo của nhân dân, phát huy nguồn lực trong nhân dân để làm lợi cho dân. Tư tưởng này của Người có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong việc thúc đẩy sự đồng thuận xã hội, khai thác nguồn lực, trí tuệ, sức lao động và tinh thần đoàn kết của nhân dân, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, tạo đà cho đất nước phát triển nhanh, bền vững.</p> <p>ABSTRACT: During the revolutionary leadership process, President Hồ Chí Minh consistently affirmed that the power of the people is the source of victory and development. He always emphasized promoting the people's right to mastery and their creative potential, leveraging resources within the population for the benefit of the people. His ideology holds profound theoretical and practical value in fostering social consensus, harnessing resources, intellect, labor, and the solidarity of the people, thereby contributing to achieving goals and tasks, creating momentum for rapid and sustainable national development.</p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản quý báu của dân tộc, với giá trị cốt lõi là đề cao nhân dân, lấy dân làm gốc. Người luôn nhấn mạnh vai trò của nhân dân trong mọi hoạt động cách mạng và phát triển đất nước, xem dân là nguồn lực chủ yếu để xây dựng một xã hội vững mạnh. Quan điểm “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân” đã khẳng định mục tiêu phát huy mọi nguồn lực của nhân dân vì lợi ích chung. Tư tưởng này không chỉ là kim chỉ nam cho cách

mạng, mà còn là bài học quý báu trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, khi phát huy tốt sức mạnh của nhân dân, đất nước đạt được nhiều thành tựu quan trọng, qua gần 40 năm Đổi mới. Hiện nay, Việt Nam đối mặt với thách thức từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu thế toàn cầu hóa, và các vấn đề tiêu cực nội tại như tham nhũng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trước những thách thức đó, cần phải tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát

^(*) ThS. Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam – Phân hiệu Thành phố Hồ Chí Minh, vithitoisr95@gmail.com

huy nguồn lực của dân, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để tạo nên nguồn sức mạnh tổng hợp, bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc, đồng thời khẳng định truyền thống, bản lĩnh và trí tuệ người Việt Nam, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

2. NỘI DUNG

2.1 Nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nguồn lực của dân, làm lợi cho dân

2.1.1 Quan niệm Hồ Chí Minh về nguồn lực của dân

Nguồn lực là tổng thể vị trí địa lý, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hệ thống tài sản quốc gia, nguồn nhân lực, đường lối, chính sách, vốn, thị trường... ở cả trong nước và ngoài nước, có thể khai thác nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định. Nguồn lực nói chung, nguồn lực con người nói riêng không phải là bất biến, nó thay đổi theo không gian và thời gian. Bằng các tác động cụ thể, con người có thể làm thay đổi nguồn lực theo hướng có lợi cho mình. Bên cạnh đó, phần lớn các nguồn lực đều hữu hạn, vì thế, điều tối quan trọng đối với các chủ thể, quốc gia là phải biết sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và có dự trữ các nguồn lực và khả năng huy động tối đa các nguồn lực sẽ thúc đẩy quá trình phát triển ở mỗi quốc gia. Hồ Chí Minh khẳng định, cần phát huy các nguồn lực vốn có trong nhân dân để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân, đảm bảo sự phát triển thịnh vượng của đất nước. Theo quan điểm của Người, các nguồn lực vốn có trong dân bao gồm: Nguồn lực của cải, tài chính; nguồn lực sức lao động; và nguồn lực trí tuệ.

Về nguồn lực của cải, tài chính: Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, mọi của cải vật chất trong xã hội đều do nhân dân tạo ra và nhân dân cũng là chủ nhân chân chính hưởng thụ những giá trị ấy. Người từng viết: “Thành ai đắp, lâu ai xây? Tàu kia ai đóng, than đây ai sàng? Bao nhiêu

của cải kho tàng, Ai đào bạc, ai luyện vàng mà nên? Công nhân sức mạnh nghề quen, làm ra của cải cho thiên hạ nhờ” [3]. Người khẳng định, Việt Nam là một nước dân chủ, chính nhân dân là đội ngũ xây dựng đời sống tự do, ấm no cho toàn thể dân tộc. Nguồn lực của cải, tài chính trong nhân dân rất nhiều. Quan điểm của Người là lời nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên phải biết dựa vào dân, phát huy nguồn lực của cải, tài chính trong dân để làm cho dân giàu, nước mạnh. Với Người, từ việc to đến việc nhỏ, dựa vào dân, huy động sức dân là chiếc chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi khó khăn.

Về nguồn lực sức lao động: Lao động chính là cách thức để con người không ngừng tiến hóa, phát triển theo hướng ngày càng tiến bộ, hoàn thiện hơn. Lao động không chỉ là phương tiện để tồn tại, mà nó còn là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của con người, của xã hội. Nhờ có lao động mà con người sáng tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần, đóng góp cho sự phát triển đa dạng, vững mạnh của đất nước. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, là nhờ lao động. Xây nên giàu có, tự do, dân chủ cũng là nhờ lao động. Trí thức mở mang cũng nhờ lao động (lao động trí thức). Vì vậy, lao động là sức chính của sự tiến bộ loài người. Cũng là sức mạnh của sự giải phóng dân tộc” [5].

Thấu triệt truyền thống lao động cần cù của dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định một chân lý: Nguồn lực lao động trong nhân dân là vô tận, đó là sức mạnh “xung thiên” nếu Đảng có biện pháp tận dụng và phát huy đúng đắn. Người đã từng phát biểu: “Gốc có vững cây mới bền, Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” [5]. Có thể hiểu “Nền nhân dân” ở đây chính là sức mạnh lao động và chiến đấu của con người để cải biến xã hội. Nguồn lực lao động của nhân dân chính là cái “gốc” giữ cho xã hội phát triển bền vững. Tuy nhiên, để lao động của nhân dân đạt hiệu quả cao, cũng như nguồn lực lao động được phát huy tốt nhất, Hồ Chí Minh

nhắc nhở mỗi người phải tiến hành lao động một cách khoa học, có phương thức và cách thức tổ chức đúng đắn, siêng năng cần phải đi đôi với phân công, có kế hoạch.

Về nguồn lực trí tuệ: Hồ Chí Minh cho rằng, nhân dân là những con người sáng tạo nhất, thông minh nhất; quần chúng nhân dân có thể giải quyết được mọi khó khăn một cách rất đơn giản, đầy đủ và hiệu quả. Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, chiêu dụ nhân tài gắn liền với khoa học dùng người để phục vụ quyền lợi của Tổ quốc, lợi ích của đồng bào. Người cho rằng, để phát huy được tài năng của con người, phải biết dùng người cho đúng và khéo. “Đúng” là yêu cầu cơ bản đầu tiên, vì chọn được đúng người tài. Còn “khéo” dùng người sẽ phát huy được tối đa nguồn lực, tài năng, công hiến của họ. Theo Người, thuật dùng người đòi hỏi phải “khéo”, tức là tùy tài mà dùng người, “tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy” [4, tr.39].

2.1.2 Các biện pháp để phát huy nguồn lực của dân theo Tư tưởng Hồ Chí Minh

Để phát huy nguồn lực của dân làm lợi cho dân, theo Hồ Chí Minh cần sử dụng một số biện pháp như: Giải pháp về nhận thức, chính sách, thể chế và giáo dục.

Nhóm giải pháp về nhận thức: “Nhận thức” là quá trình con người phản ánh các sự vật, hiện tượng trong hiện thực khách quan thông qua hoạt động của họ. Khi có nhận thức đúng đắn, con người sẽ hành động đúng đắn; trái lại, khi có nhận thức sai lệch, con người cũng sẽ hành động sai. Chính vì vậy, để phát huy nguồn lực của dân, cần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, sức mạnh của nhân dân. Muốn phát huy các nguồn lực của dân, Đảng và chính quyền, cũng như mỗi cán bộ, đảng viên phải có lòng thương yêu vô hạn, sự cảm thông chân thành đối với con người, tin tưởng tuyệt đối vào ý chí đấu tranh để giải phóng con người. Trong Tư tưởng Hồ Chí Minh, lòng thương yêu vô hạn, sự cảm thông, tin tưởng tuyệt đối vào phẩm giá và giá

trị con người, quyết tâm phấn đấu giải phóng con người trở thành tiền đề để có thể huy động, phát huy được các nguồn lực vốn có trong nhân dân. Điều kiện đảm bảo cho mệnh đề ấy diễn ra thành công là niềm tin của nhân dân đối với năng lực và thái độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo Người, nhân dân là người chủ của đất nước, cho nên mỗi cán bộ, đảng viên “*trước hết phải tin tưởng lực lượng và trí tuệ của nhân dân là vô cùng vô tận*” [6]. Điều này đòi hỏi “*Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh*” [4, tr.22]. Cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc rằng mình là công bộc, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Nhóm giải pháp về chính sách: “Chính sách” là một hệ thống các nguyên tắc có chủ đích nhằm hướng dẫn việc đưa ra các quyết định và đạt được hiệu quả hợp lý nhờ các quyết định ấy. Trong khoa học chính trị, “chính sách” mang tính quyền lực, là hệ thống những quy định được Nhà nước ban hành nhằm mục tiêu giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Để phát huy các nguồn lực vốn có trong nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng tập thể Đảng, Chính phủ hoạch định, xác lập một hệ thống chính sách tương đối hoàn chỉnh, phù hợp với thực tiễn, phục vụ lợi ích của dân tộc, tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân, phải lấy dân làm gốc, quan tâm chăm lo mọi tầng lớp người trong xã hội. Trong đó, đặc biệt quan tâm những người có công với đất nước, đồng thời dành sự quan tâm cho trẻ em, thanh niên, nhân dân lao động; có thái độ trân trọng đối với đồng bào các dân tộc, làm thức dậy sự hoàn lương ở những người lầm đường lạc lối. Theo người, các chính sách xã hội vì con người phải luôn chú ý đến việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, giữa lợi riêng và ích chung. Nhờ vậy, khối đại đoàn kết dân tộc mới được xây dựng vững chắc.

Nhóm giải pháp về thể chế: Hồ Chí Minh khẳng định: Để đảm bảo quyền lợi của con

người, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đòi hỏi các quyền của người dân phải được ghi nhận trong Hiến pháp và được bảo vệ, thực thi bằng hệ thống pháp luật liên chính. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đã sớm hình thành những tư tưởng về xây dựng một xã hội pháp quyền dân chủ, từng bước khẳng định tính hợp hiến của nhà nước, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân. Nguyên tắc và mục tiêu chung của nền pháp luật đó là phục vụ con người, vì những giá trị nhân văn, vật chất và tinh thần, hoàn thiện nhân cách làm người.

Nhóm giải pháp về giáo dục: Giải pháp về giáo dục là một trong những giải pháp quan trọng để phát huy nguồn lực của dân theo Tư tưởng Hồ Chí Minh. Với quan điểm: Tất cả mọi việc, từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều do con người làm ra, cho nên Người rất chú trọng đến những giải pháp về giáo dục nhằm tạo tiền đề cho chiến lược phát huy các nguồn lực của nhân dân, nhất là nguồn lực trí tuệ. Người đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp trồng người, trước hết là việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: *“Tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có người, mà trong số người muốn lên chủ nghĩa xã hội thì cán bộ là người đầu tiên và cốt cán”* [6, tr.279], *“công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”* [5, tr.273].

Mục tiêu của chiến lược giáo dục là đào tạo ra những công dân và cán bộ tốt cho nước nhà. Muốn đạt được mục tiêu ấy, nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện. Nó phải thể hiện sự kết hợp giữa nhận thức và hành động, lời nói và việc làm, giữa tư tưởng và lối sống thực hành. Trong nền giáo dục toàn diện ấy, phần giáo dục đạo đức có ý nghĩa chiến lược. Bởi vì mục tiêu lâu dài của việc học chính là học để làm người. Điều này càng quan trọng đối với những người làm cán bộ, họ phải học kết hợp cả làm việc và làm người, trong đó giữ đạo làm người là vô cùng quan trọng. Muốn

được như vậy, đòi hỏi phải có đạo đức cách mạng vững chắc.

2.2. Giải pháp phát huy nguồn lực của dân theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Qua gần 40 năm Đổi mới, trên cơ sở đánh giá thực tiễn và tổng kết lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Con người là nguồn lực quan trọng nhất, đóng vai trò quyết định sự phát triển của đất nước. Nhận thức được điều đó, vấn đề cấp thiết được Đảng đặt ra là *“khai dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”* [2, tr.324], *“bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo”* [2, tr.324-tr.325]. Có thể khẳng định rằng, cùng với những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, quy mô và trình độ nền kinh tế được nâng lên rõ rệt, thì Việt Nam luôn quan tâm đến vấn đề con người, chú trọng phát huy nguồn lực con người, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Các chủ trương, chính sách đã bước đầu đạt được những kết quả quan trọng.

Thứ nhất, Việt Nam có quy mô dân số lớn, đạt trên 98 triệu người vào cuối năm 2021. Quy mô nhân lực của nền kinh tế có sự gia tăng rõ nét trong tất cả các ngành và lĩnh vực, ước tính năm 2020 có khoảng 54,6 triệu người. Lao động trẻ chiếm tỷ trọng lớn (46,5%) trong lực lượng lao động.

Thứ hai, cơ cấu lao động chuyển dịch từ khu vực năng suất lao động thấp sang khu vực năng suất lao động cao. Nguồn nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực và quốc tế như công nghệ thông tin, y tế, công nghiệp xây dựng, cơ khí... Các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động bước đầu mang lại kết quả tích cực.

Thứ ba, trình độ dân trí nguồn nhân lực tương đối cao, tính đến năm 2020, tỷ lệ dân số biết chữ chiếm hơn 97%, khoảng 99% lực lượng lao động biết chữ. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có xu hướng tăng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Theo đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 64,5% năm 2020, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 24,5%, tăng so với năm 2015 (19,9%).

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc phát huy nguồn lực của dân, làm lợi cho dân còn tồn tại những hạn chế sau:

Thứ nhất, việc giáo dục, đào tạo và phát triển con người vẫn chưa theo kịp trình độ phát triển của xã hội. Một số nhiệm vụ, giải pháp đổi mới còn thiếu hệ thống, chưa ổn định, thực hiện thiếu quyết liệt. Thậm chí, đôi khi Việt Nam còn chạy theo lợi ích kinh tế đơn thuần, chưa lấy việc làm giàu tri thức và nhân cách con người làm mục đích hoạt động.

Thứ hai, về cơ bản, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp với điểm xuất phát kinh tế thấp, khoảng cách về trình độ phát triển giữa Việt Nam với nhiều quốc gia trên thế giới còn rất lớn, trong khi cạnh tranh quốc tế đang diễn ra ngày càng quyết liệt hơn. Trước yêu cầu của công cuộc Đổi mới, Việt Nam đang phải đối mặt với thách thức lớn về chất lượng nguồn nhân lực.

Thứ ba, mặc dù tỷ lệ lao động qua đào tạo không ngừng tăng lên hàng năm, song tốc độ tăng còn chậm, tay nghề còn hạn chế, tỷ lệ còn thấp so với các nền kinh tế công nghiệp mới. Mặt khác, kỷ luật lao động và tác phong làm việc của người lao động còn thiếu, kỹ năng nghề nghiệp và sức khỏe chưa đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường lao động ngày càng công nghiệp hóa, tự động hóa.

Thứ tư, giải quyết việc làm cho người lao động vẫn là một vấn đề nan giải. Việt Nam chưa tạo đủ việc làm cho lao động xã hội, chất lượng việc làm chưa cao, tính bền vững trong việc làm còn thấp, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị

còn cao và tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn vẫn còn diễn ra.

Thứ năm, các hiện tượng quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn tồn tại với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Tình trạng trên làm suy yếu hệ thống chính trị, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với chế độ, từ đó làm triệt tiêu tính tích cực chính trị của công dân.

Việc phân tích, đánh giá những thành tựu, hạn chế trong quá trình đổi mới giúp chúng ta nhìn nhận sáng suốt về những điểm mạnh và điểm hạn chế của mình, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm, tìm ra các giải pháp thực hiện tốt hơn nữa vấn đề phát huy nguồn lực nhân dân trong cách mạng Việt Nam. Để vận dụng tốt Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nguồn lực của dân làm lợi cho dân, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, đổi mới tư duy của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân về tư tưởng phát huy nguồn lực của dân. Để phát huy nguồn lực của dân theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, thì trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, các cấp lãnh đạo cần phải đổi mới tư duy, tầm nhìn, hành động trên tất cả các phương diện. Theo đó, phải luôn xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, nắm bắt được các quy luật khách quan để tìm ra phương pháp, cách làm phù hợp; luôn quán triệt tư tưởng cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, và vì nhân dân, sức mạnh của nhân dân là vô cùng vô tận. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước cần phải đẩy mạnh tuyên truyền cho dân hiểu, phải xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật đúng đắn để lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công sự nghiệp ấy. Đường lối đổi mới phải hướng đến giải phóng sức sản xuất của xã hội, phát huy mọi tiềm năng và sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Nhân dân là chủ thể xây dựng và bảo vệ đất nước. Mỗi cá nhân phải có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của cá nhân và cộng đồng,

sự cần thiết phải phát huy tối đa tiềm năng vốn có của mình, tin tưởng vào thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã lựa chọn. Để phát huy vai trò cá nhân trong cơ chế thị trường, đòi hỏi mỗi cá nhân phải chuẩn bị hành trang cần thiết, tự học tập và rèn luyện những phẩm chất, năng lực phù hợp để cạnh tranh, vươn lên khẳng định mình, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của cơ chế thị trường.

Thứ hai, có chính sách tạo việc làm đi đôi với nâng cao chất lượng việc làm, cải cách tiền lương, tăng thu nhập cho người lao động. Giải quyết việc làm là một trong những chính sách xã hội cơ bản của quốc gia, là yếu tố quyết định để phát huy nguồn lực nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Kết hợp tạo việc làm trong nước với đẩy mạnh xuất khẩu lao động và chuyên gia. Phát triển thị trường lao động trên phạm vi cả nước trên cơ sở tăng số lượng lao động có tay nghề, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao làm việc trong tất cả các thành phần và các ngành kinh tế. Cải cách chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ lao động là động lực quan trọng để phát huy tiềm năng nguồn nhân lực Việt Nam.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, không ngừng phát huy dân chủ, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước phải nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý thông qua việc định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, kế hoạch, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc thị trường nhằm thu hút mọi nguồn lực tham gia phát triển kinh tế. Nhà nước cần phải tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát huy các nguồn lực xã hội, nhất là nguồn lực con người; đảm bảo cho hoạt động của các chủ thể kinh doanh diễn ra một cách lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, có trật tự, kỷ cương. Phát triển mạnh các thành phần

kinh tế, trong đó, chú ý vào hiệu quả của thành phần kinh tế nhà nước.

Hồ Chí Minh cho rằng, phát huy dân chủ là chìa khóa đưa cách mạng tiến lên. Chính vì vậy, trong thời gian tới, Việt Nam phải không ngừng phát huy dân chủ, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Phát huy dân chủ phải được coi là động lực và mục tiêu của công cuộc đổi mới, thể hiện mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều xuất phát từ lợi ích thiết thực của nhân dân, có sự đóng góp ý kiến của nhân dân. Trong Nhà nước ấy, cán bộ, đảng viên, công chức phải thực sự là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam yêu cầu: “Bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” [1, tr.173].

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo, đảm bảo nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Tiếp tục đổi mới phương thức tổ chức và hiệu quả hoạt động của Quốc hội, đảm bảo Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân

chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ ngành và chính quyền địa phương, khắc phục triệt để tình trạng chùng chểo chức năng, quyền hạn. Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, nghiêm minh, liêm chính, thực sự là công cụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động và uy tín của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân...

Phát huy dân chủ, hoàn thiện bộ máy nhà nước phải đi đôi với tích cực phòng chống tham nhũng, lãng phí, bởi đó chính là trở lực đối với việc phát huy nhân tố con người trong bối cảnh hiện nay. Vì vậy, cần phải tăng cường giám sát, thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng. Kiên quyết “đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, xử lý kịp thời, kiên quyết, công khai những kẻ tham nhũng, dù ở bất kỳ chức vụ, vai trò nào, hoàn toàn “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*” [1, tr.194]. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc đối với hoạt động của cán bộ công chức và các cơ quan công quyền, phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng trong công cuộc đấu tranh với các hiện tượng tham nhũng, lãng phí. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí thực sự là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Thứ tư, đẩy mạnh giáo dục và đào tạo đội ngũ lao động giỏi, có tay nghề và trình độ khoa học – kỹ thuật cao, phong cách làm việc khoa học. Mục tiêu của công tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực là xây dựng con người mới gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã

hội, có đạo đức trong sáng, ý chí kiên cường bảo vệ Tổ quốc; có tri thức văn hóa chính trị, pháp luật, có ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân. Do vậy, phải giáo dục người lao động một cách toàn diện, không những đảm bảo kiến thức chuyên môn mà còn dồi dào kinh nghiệm xã hội. Chuyển đổi mạnh mẽ nội dung và phương pháp giáo dục, đào tạo theo hướng rèn luyện phương pháp tư duy, năng lực độc lập sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn và khả năng tự đào tạo, bồi dưỡng và tự hoàn thiện bản thân, thích nghi với sự biến đổi nhanh chóng của hiện thực xã hội; lấy yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực làm nguyên tắc cơ bản nhất để xác định mục tiêu giáo dục, cũng như tiến hành đổi mới toàn diện và sâu sắc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

Trong phát huy nguồn lực con người, cần thay đổi một cách cơ bản hệ thống chương trình và sách giáo khoa theo chỉ đạo nhất quán của toàn bộ hệ thống. Trong nội dung giáo dục, cần quan tâm hơn việc giáo dục phẩm chất đạo đức làm người, coi đó là cái gốc để hình thành người lao động mới. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, tạo tiền đề và bảo đảm điều kiện thuận lợi để mỗi người dân có cơ hội được thụ hưởng công bằng thành quả của nền giáo dục. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo. Đổi mới hệ thống đánh giá chất lượng đào tạo, tăng cường việc thanh kiểm tra hệ thống ấy, khắc phục các biểu hiện tiêu cực như bệnh thành tích, gian lận bằng cấp... Theo đó, chế độ thi cử, tuyển sinh, phân phối đầu ra phải gắn cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động; siết chặt quản lý đầu vào lẫn đầu ra, chịu trách nhiệm về việc cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội. Gắn kết chặt chẽ giáo dục và đào tạo với nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật, nhằm không ngừng nâng cao tỷ lệ lao động đã

qua đào tạo trong tổng nguồn lao động của nước ta trong thời gian tới.

Cùng với đề cao vị trí, vai trò và trách nhiệm xã hội, cần đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đó là khâu then chốt, có tác động rất lớn đến việc phát huy nguồn lực nhân dân. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng của đội ngũ này.

3. KẾT LUẬN

Nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nguồn lực của dân thể hiện triết lý vô cùng độc đáo và hết sức sâu sắc, trở thành phương châm hành động trong xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước qua các thời kỳ cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy nhân tố con người đóng vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc. Nguồn lực, sức mạnh của con người vô cùng đa dạng,

từ nguồn lực của cải, vật chất, nguồn lực sức lao động, đến nguồn lực trí tuệ, tri thức kinh nghiệm và tri thức khoa học. Điểm chung của các giải pháp do Người đặt ra là phát huy tối đa tiềm lực của nhân dân. Nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nguồn lực của dân thể hiện triết lý xây dựng đất nước vô cùng độc đáo và sâu sắc. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy nhân tố con người đóng vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển của quốc gia - dân tộc. Điểm chung của các giải pháp do Người đặt ra là phát huy tối đa tiềm lực của nhân dân nhằm củng cố sức mạnh quốc gia, làm lợi cho dân.

Yêu cầu đặt ra của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam hiện nay là cần phải tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị, thực hiện đồng bộ các giải pháp về nhận thức, chính sách, thể chế và giáo dục - đào tạo nhằm tạo dựng niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Đó chính là điều kiện đảm bảo cho nước ta phát triển nhanh và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.